

Bản án số: 162/2024/HS-ST
Ngày: 12 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thụ

Thẩm phán: Bà Mai Trần Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Giáo

Ông Trần Ngọc Thực

Bà Thị Thị Tuyết Nhung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ C Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ C Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thế Vinh và ông Châu Hoàng Sơn – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ C Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2024/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1250/2024/QĐST-HS ngày 12/3/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T; sinh năm 1975 tại: tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1936 và bà Hồ Thị T (chết); vợ: Hồ Thị Thúy V, sinh năm: 1975; con: có 01 người, sinh năm 2004; tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 127/HS.ST ngày 27-29/4/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 269/06/HSST ngày 22/8/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 3, 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/12/2021. Có mặt.

2. Nguyễn Châu Đại T; sinh năm 1983 tại: Thành phố Hồ C Minh; nơi đăng ký thường trú: 354/15E P, Phường A, quận B, Thành phố Hồ C Minh; nơi cư trú trước khi bị bắt: 254/13/30 T, phường H, Quận C, Thành phố Hồ C Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn

giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thành T (chết) và bà: Châu Thị C (chết); tình trạng hôn nhân:

- Chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Lan C, có 01 con chung là Nguyễn Châu Đại Phát, sinh năm 2007;

- Chung sống như vợ chồng với Huỳnh Vũ Quỳnh A, có 01 con chung là Nguyễn Châu Quỳnh Anh, sinh năm 2022;

Tiền sự: không;

Tiền án:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 136/HSST ngày 10/6/2004 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999;

- Bản án hình sự sơ thẩm số 936/2009/HSST ngày 22/4/2009 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/12/2021. Có mặt.

3. Võ Thanh S; sinh năm 1992 tại: tỉnh Kiên Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp Đ, xã T, huyện H, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú trước khi bị bắt: 350/21/37 tổ 14, khu phố A, phường P, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Võ Hoàng D, sinh năm: 1964 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1968; vợ, con: chưa có; tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2011/HSST ngày 26/5/2011 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ Luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, đã chấp hành xong bản án;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 266/2019/HSST ngày 18/9/2019 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí, quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đã chấp hành xong bản án.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/12/2021. Có mặt.

4. Nguyễn Vĩnh C; sinh năm 1988 tại: tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký thường trú: xóm Tân Long, xã T, huyện K, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú trước khi bị bắt: Số 16, đường 36, khu phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Vĩnh L, sinh năm: 1962 và bà: Thái Thị T, sinh năm: 1953; vợ: Phạm Thị Huyền T, sinh năm: 1994; con: có 01 người, sinh năm 2013; tiền sự: không;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2017/HSST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/12/2021. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Phan Công Tiến, sinh năm 1995; nơi cư trú: 377/35 Phan Văn Trị, Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ C Minh. Vắng mặt.

2. Ông Vũ Đỗ Trường Hoàng Giang, sinh năm 1992; nơi cư trú: 106/94 Lương Ngọc Quyên, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ C Minh. Vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị Đoan T, sinh năm 1985; nơi đăng ký thường trú: 377/73 (sau) Phan Văn Trị, Phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ C Minh; nơi cư trú: 367 Vườn Lài, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ C Minh. Vắng mặt.

4. Ông Thái Văn Mạnh, sinh năm 1991; nơi cư trú: xã Đồng Văn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

5. Ông Lê Công Quyền, sinh năm 1976; nơi cư trú: Xóm 4, xã Diễn Hải, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Bảo kha, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp Trường Thọ, xã An Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Người bào chữa:

1. Ông Vũ Văn Tiến, Luật sư Công ty Luật TNHH Olympic - Đoàn luật sư Thành phố Hồ C Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Vĩnh C. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Tài, Luật sư Văn phòng luật sư Mai Trung Tín - Đoàn luật sư Thành phố Hồ C Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn T. Có mặt.

3. Ông Phạm Đức Huy, Luật sư Công ty Luật TNHH Viên Minh - Đoàn luật sư Thành phố Hồ C Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Châu Đại T. Có mặt.

4. Bà Trương Thị Thu Hà, Luật sư Văn phòng luật sư Kim Tín, Đoàn luật sư Thành phố Hồ C Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Võ Thanh S. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ ngày 28/12/2021, tại đường bờ sông thuộc tổ 27, khu phố 2, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ C Minh, Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ Công an chủ trì phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc Bộ Công an, Công an Thành phố Hồ C Minh và Đoàn 3 - Cục Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng, bắt quả tang Võ Thanh S đang giao ma túy cho Nguyễn Vĩnh C.

Vật chứng thu giữ: 02 (hai) bánh Heroine có tổng khối lượng 700,1 (bảy trăm phẩy một) gam (Kết luận giám định số 393/C09B ngày 07/01/2022 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ C Minh) (BL 3666).

Tại Cơ quan điều tra, Võ Thanh S khai 02 (hai) bánh Heroine là S đi giao cho khách theo chỉ đạo của Nguyễn Châu Đại T (tên thường gọi Đại), Nguyễn Vĩnh C

khai đi nhận tiền theo chỉ đạo của người tên Tuấn. Căn cứ tài liệu chứng cứ điều tra thu thập được, vật chứng thu giữ và lời khai của Võ Thanh S, Nguyễn Vĩnh C, ngày 28 và 29/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ Thanh S, Nguyễn Châu Đại T, Nguyễn Vĩnh C, Nguyễn Văn T, kết quả:

- Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ Thanh S tại 350/21/37, tổ 14, khu phố 4, phường An Phú Đông, Quận 12, TP. Hồ C Minh, thu giữ: 65 (sáu mươi lăm) bánh Heroine có tổng khối lượng 22.412,9 (hai mươi hai nghìn bốn trăm mười hai phẩy chín) gam Heroine (Kết luận giám định số 393/C09B ngày 07/01/2022 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ C Minh) (BL: 3642; 3666).

- Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Châu Đại T, Nguyễn Vĩnh C và Nguyễn Văn T không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã giữ người trong trường hợp khẩn cấp về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Châu Đại T, Nguyễn Văn T, Phan Công Tiến (sinh năm: 1995, nơi thường trú: 377/35 Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, TP. Hồ C Minh), Vũ Đỗ Trường Hoàng Giang (sinh năm: 1992, nơi thường trú: 106/9/4 Lương Ngọc Quyến, Phường 5, quận Gò Vấp, TP. Hồ C Minh), Nguyễn Bảo Kha (sinh năm: 1988, nơi thường trú: Ấp Trường Thọ, xã An Mỹ, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng). Kết quả điều tra xác định Phan Công Tiến, Vũ Đỗ Trường Hoàng Giang, Nguyễn Bảo Kha không liên quan đến hành vi mua bán, vận chuyển trái phép ma túy nêu trên. Ngày 09/01/2022, theo đề nghị của Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao ra Quyết định hủy bỏ quyết định tạm giữ và Quyết định trả tự do đối với Phan Công Tiến, Vũ Đỗ Trường Hoàng Giang và Nguyễn Bảo Kha.

Về nguồn gốc của số Heroine bị thu giữ, các bị can khai nhận như sau: Nguyễn Văn T quen biết với một người tên Chung (không rõ họ, tên đệm, tuổi, địa chỉ cụ thể) quê ở huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An trong thời gian thi hành án tại Trại giam Bình Điền - Bộ Công an. Sau khi chấp hành xong án phạt tù T về Nghệ An sinh sống còn Chung chuyển sang định cư tại Lào (không rõ địa chỉ của Chung tại Lào). Dịp Tết cổ truyền của người Lào năm 2021, T sang Lào chơi và gặp Chung ở thị trấn Lạc Xao, huyện Cẩm Cót, tỉnh Bolykhamxay. Mục đích T sang Lào để nhờ Chung tìm việc làm giúp T, khi gặp nhau, Chung bảo T cứ về Việt Nam khi nào có việc Chung sẽ giới thiệu sau. Quá trình đi chơi tại Lào, T gặp và quen với một người đàn ông quốc tịch Lào tên thường gọi là Chăn, Chăn nói chuyện với T bằng tiếng Việt Nam. Khi nói chuyện Chăn đặt vấn đề mua bán ma túy với T, Chăn bảo T về Việt Nam tìm nơi tiêu thụ ma túy cho Chăn, Chăn sẽ cho người vận chuyển ma túy đến tận nơi, T không phải vận chuyển ma túy. Chăn nói “cứ 02 (hai) bánh Heroine kẹp lại với nhau gọi là một khối, nếu tìm nguồn tiêu thụ được cứ một khối Chăn trả công cho T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)”. T đồng ý, hai người trao đổi số điện thoại, Chăn cho T số điện thoại +8562098897789 (mạng điện thoại của nước Lào) để tiện liên lạc.

Sau khi về Việt Nam, do dịch bệnh Covid 19 phức tạp, việc đi lại khó khăn nên T chưa tìm nơi tiêu thụ ma túy cho Chăn. Khoảng đầu tháng 12/2021, Chăn gọi điện hỏi T tìm được nơi tiêu thụ ma túy cho Chăn chưa, T nói chưa tìm được. Sau

đó, T nhớ đến Nguyễn Châu Đại T (hay còn gọi là Đại) ở TP. Hồ C Minh là người quen của Bo (bạn của T ở Bình Phước) mà T đã gặp Đại đầu năm 2019. Do T không có số điện thoại của Đại nên khoảng giữa tháng 12/2021, T vào TP. Hồ C Minh đến nhà Đại để bàn bạc việc mua bán ma túy. T và Đại thống nhất T sẽ cho người vận chuyển ma túy (Heroine) vào TP. Hồ C Minh, Đại tìm nơi để cất giấu ma túy và tiêu thụ ma túy, T bán Heroine cho Đại giá 180.000.000 đồng (một trăm tám mươi triệu đồng)/01 bánh, Đại bán được cao hơn thì hưởng phần chênh lệch. Đại đồng ý và bảo với T do dịch Covid 19 việc tiêu thụ ma túy sẽ chậm hơn, thống nhất với Đại xong, T về Nghệ An thông báo cho Chăn đã tìm được nơi tiêu thụ ma túy tại TP. Hồ C Minh.

Ngày 19/12/2021, Chăn gọi điện thoại thông báo cho T là Chăn cho người vận chuyển 35 (ba mươi lăm) khối gỗ (tức 70 bánh Heroine) đến TP. Hồ C Minh và bảo T sắp xếp, bố trí người nhận. Tối ngày 19/12/2021, T gọi điện thoại thông báo cho Đại thì Đại nói đang điều trị Covid 19 tại Bệnh viện Nhiệt đới TP. Hồ C Minh. T bảo Đại trong đêm nay nghiên cứu chỗ để cất giấu ma túy. Đại bảo T cứ vận chuyển ma túy vào TP. Hồ C Minh, gần đến nơi thì điện thoại trước 02 giờ Đại sẽ cho người đón. Đại hỏi T đưa loại ma túy gì vào để sắp xếp, T nói “màu xanh” 70 (tức bảy mươi bánh Heroine), T bảo Đại khoảng sáng ngày mai (20/12/2021) ma túy sẽ đến TP. Hồ C Minh.

Sáng ngày 20/12/2021, Chăn gọi điện cho T thông báo ma túy để trong bánh xe ô tô dự phòng, người của Chăn đã vận chuyển đến TP. Hồ C Minh, Chăn bảo T nhắn số điện thoại và địa chỉ nhận ma túy để Chăn thông báo cho người của Chăn biết. T gọi điện thoại bảo Đại nhắn số điện thoại và địa chỉ người nhận ma túy và nói ma túy giấu trong bánh xe ô tô dự phòng. Sau đó, Đại gọi điện thoại cho Võ Thanh S bảo “có người gọi điện thoại đến thì em đi nhận đồ”, S hiểu là đi nhận ma túy cho Đại, Đại bảo S nhắn số điện thoại và địa chỉ nhận ma túy cho Đại. S nhắn địa chỉ cho Đại là 2527A, Vườn Lài, An Phú Đông, Quận 12, TP. Hồ C Minh và số điện thoại 0901439325 của S, Đại bảo nó bỏ trong bánh xe dự phòng. Sau khi S nhắn địa chỉ nhận ma túy và số điện thoại cho Đại thì Đại nhắn tin cho T, T gửi tin nhắn cho Chăn số điện thoại và địa chỉ của người nhận ma túy. Khoảng trưa ngày 20/12/2021, S nhận được điện thoại từ số 0969655678 của một người đàn ông gọi đến nói giao hàng, S hiểu là giao ma túy cho Đại nên bảo người giao đến địa chỉ 2527A, Vườn Lài (gần bờ sông) để nhận, nhưng người giao nói không biết đường, vì vậy S bảo đến giao cho S tại khu vực bãi cỏ gần quán nhậu Vườn Dừa, phía sau đình Hanh Phú, phường An Phú Đông, Quận 12. Sau đó, S đứng từ xa quan sát, S nhận được điện thoại từ người giao ma túy, S bảo cứ cho hàng (ma túy) xuống bãi cỏ S lấy sau. S quan sát từ xa thấy có một người đàn ông xuống xe mở cửa sau của thùng xe ô tô bán tải và lăn xuống đất một bánh xe ô tô (bánh xe nguyên cả lốp và vành xe), sau đó người giao lên xe ô tô đi luôn. S gọi điện cho người giao ma túy xác nhận là S đã nhận và gọi điện thông báo cho Đại biết đã nhận ma túy cho Đại, tiếp đó S đứng từ xa để theo dõi, giám sát, canh chừng bánh xe ô tô. Khi giám sát bánh xe ô tô, S gọi điện thoại cho Vũ Đỗ Trường Hoàng Giang là người cùng ở nhà trọ cũ tại địa chỉ 92/4/19 Vườn Lài, bảo Giang ra đường bờ sông (Vườn Lài) chơi, Giang rủ Phan Công Tiến là người ở cùng nhà trọ với Giang đi xe máy ra đường bờ sông, khi Giang và Tiến ra đường bờ sông gặp S, S nhờ Giang, Tiến đi mua thuốc

lá, nước uống. Sau khi Giang, Tiến mua thuốc lá, nước về cho S thì Giang, Tiến đi ăn chiều ở quận Bình Thạnh, TP. Hồ C Minh.

Chiều ngày 20/12/2021, Nguyễn Văn T đi máy bay vào Thành phố Hồ C Minh để bố trí, sắp xếp việc tiêu thụ ma túy, T đến nghỉ tại một khách sạn ở quận Phú Nhuận. Tại đây, T nhận được điện thoại của một người đàn ông sử dụng số 0877602022 gọi đến hỏi thăm sức khỏe và tình hình công việc của T và giới thiệu là bạn của C ở Tân Kỳ, Nghệ An, T không biết người này. T biết Nguyễn Vĩnh C ở Tân Kỳ, Nghệ An (T đã gặp, quen biết từ trước qua Bo). Người này hỏi T có mang ma túy đá vào không, T nói không có, chỉ có Heroine thôi, người này nói để xem có gì thì sẽ gọi lại sau.

Khoảng 16 giờ ngày 20/12/2021, S thuê một chiếc xe máy ba gác để chở bánh xe ô tô, S nhờ bạn là Nguyễn Bảo Kha và thuê thêm 02 người đàn ông không quen biết đến giúp S khiêng bánh xe ô tô lên xe ba gác rồi S và Kha đi xe máy trước, xe ba gác đi sau. Trên đường đi S bảo Kha cho gửi bánh xe ô tô ở chòi (vườn Mai, nơi Kha bán nước mía) hôm sau lấy, Kha đồng ý. S và Kha dẫn xe ba gác về chòi của Kha trên đường Vườn Lài, cách vị trí S nhận bánh xe ô tô chứa ma túy khoảng 01 km. Đến chòi của Kha, S lăn bánh xe vào bụi cỏ cách vị trí Kha bán nước mía khoảng 30 mét. Sau đó, theo chỉ đạo của Đại, S đi và thuê được một phòng trọ làm nơi cất giấu ma túy ở địa chỉ: 350/21/37, Tổ 14, khu phố 4, phường An Phú Đông, Quận 12, TP. Hồ C Minh giá 2.000.000 đồng/01 tháng. Sau khi thuê được phòng trọ mới, S về chòi nhận với Kha đến sáng ngày hôm sau, mục đích là để S trông coi bánh xe ô tô chứa ma túy. Khoảng 05 giờ sáng ngày 21/12/2021, S nhờ Kha lái xe máy loại Vario và ngồi sau giữ để chở bánh xe về phòng trọ mới thuê ở 350/21/37, khu phố 4, phường An Phú Đông cất giấu, đến phòng trọ S lăn bánh xe ô tô vào phòng bếp để cạnh tường khóa cửa phòng lại rồi về đi ngủ ở phòng trọ cũ, còn Kha đi về chòi.

Khoảng trưa ngày 22/12/2021, Nguyễn Châu Đại T (Đại) gọi điện thoại bảo S mở (mở, khui) bánh xe ô tô để lấy ma túy ra. S đi mua 02 (hai) thanh xà beng để mở lớp xe ô tô và đi đến phòng trọ cũ ở 92/4/19 Vườn Lài, khu phố 1, phường An Phú Đông nhờ Phan Công Tiến sang phòng trọ mới giúp S dọn dẹp, lau dọn phòng trọ. S chở Tiến đến phòng trọ, Tiến lau dọn phòng trọ xong, S bảo Tiến ra ngoài uống nước, chơi game để S làm công chuyện, S không nói cho Tiến biết S làm gì. Khi Tiến đi ra ngoài uống nước, S đóng cửa phòng trọ lại rồi lấy hai thanh xà beng mở (khui) bánh xe ô tô lấy ma túy ra nhưng không mở được. S ra ngoài lấy xe máy đi mua một chiếc cửa mini về để cửa lớp xe lấy ma túy ra. Sau khi mua được cửa, S mang về phòng trọ đóng cửa phòng lại dùng cửa để cửa lớp xe. S cửa một lỗ ở bánh xe có chiều rộng khoảng 7cm, dài khoảng hơn một gang tay lấy Heroine ở bánh xe ô tô ra đếm được tổng cộng 70 (bảy mươi) bánh và xếp các bánh Heroine ở dưới gầm bếp phòng trọ. Sau đó ra ngoài khóa cửa phòng trọ lại rồi lấy xe máy chở Tiến về phòng trọ tại 92/4/19 Vườn Lài. Sau khi chở Tiến về, S quay lại phòng trọ mới gọi điện thông báo cho Đại biết là S đã khui bánh xe ô tô ra có 70 (bảy mươi) bánh Heroine, Đại đã thông báo lại cho T biết.

Sau khi nhận 70 bánh Heroine, các bị can cất giấu, tiêu thụ như sau:

1. Hành vi mua bán trái phép 01 (một) bánh Heroine khối lượng 344,97 (ba trăm bốn mươi bốn phẩy chín mươi bảy) gam Heroine của Nguyễn Văn T, Nguyễn Châu Đại T và Võ Thanh S ngày 22/12/2021.

Khoảng trưa ngày 22/12/2021, sau khi lấy được 70 bánh Heroine từ lớp ô tô ra, S báo cho Đại, Đại báo cho T biết vì Đại và T đã thống nhất việc mua bán tại TP. Hồ C Minh. Sau đó, Đại nhắn tin cho S với nội dung là “0799671818 đưa 1”, S hiểu là Đại bảo S đi giao cho người có số điện thoại 0799671818 một bánh Heroine. S lấy 01 (một) bánh Heroine trong số 70 bánh Heroine cho vào một túi nilon màu đen bỏ vào cốp xe máy Vario biển kiểm soát 59S3-391.22 rồi gọi đến số điện thoại của người nhận 01 bánh Heroine do Đại nhắn thì người nghe điện thoại là giọng của một người phụ nữ. S hỏi “chị đang ở đâu em qua đưa đồ anh Đại gửi cho chị” người phụ nữ bảo S đến cạnh lăng ông bà Chiêu, quận Bình Thạnh, TP. Hồ C Minh. Sau đó, S điều khiển xe máy đến địa điểm người phụ nữ hẹn tại cạnh lăng ông bà Chiêu, đến nơi S gọi điện thì người phụ nữ hỏi S đi xe, mặc áo gì, S miêu tả đi xe máy màu đỏ, áo màu đen, người phụ nữ giơ tay lên vẫy. S nhận ra người phụ nữ đang nghe điện thoại, S đi đến vị trí người phụ nữ dừng xe lại mở cốp xe đưa cho người phụ nữ 01 (một) bánh Heroine đựng trong túi nilon màu đen và không nói chuyện gì, giao xong S đi xe máy về và thông báo cho Đại biết, S xóa số điện thoại, nhật ký cuộc gọi liên lạc với người phụ nữ này.

Lời khai của Võ Thanh S và lời khai ban đầu của Nguyễn Châu Đại T (Đại) phù hợp với nhau, thể hiện Đại chỉ đạo S mang 01 (một) bánh Heroine, trong số 70 bánh Heroine do Nguyễn Văn T chuyển đến, bán cho người phụ nữ tên Hạnh ở khu vực chợ Bà Chiêu, quận Bình Thạnh, TP. Hồ C Minh sử dụng số điện thoại có số đuôi là 818.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ thu thập được có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Văn T, Nguyễn Châu Đại T (Đại) và Võ Thanh S mua bán trái phép 01 (một) bánh Heroine có khối lượng 344,97 gam (ba trăm bốn mươi bốn phẩy chín mươi bảy gam).

Đối với người phụ nữ tên Hạnh sử dụng số điện thoại 0799671818 là người mua 01 (một) bánh Heroine của Đại ở khu vực chợ Bà Chiêu, quận Bình Thạnh, TP. Hồ C Minh: do Đại và S không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được nên không có điều kiện để làm rõ (BL: 372-437; 862-889; 1080-1109).

2. Hành vi mua bán trái phép 02 (hai) bánh Heroine khối lượng 700,1 (bảy trăm phẩy một) gam Heroine của Nguyễn Văn T, Nguyễn Châu Đại T (Đại), Võ Thanh S và hành vi vận chuyển trái phép 02 (hai) bánh Heroine khối lượng 700,1 (bảy trăm phẩy một) gam Heroine của Nguyễn Vĩnh C ngày 28/12/2021.

Trước đó, chiều ngày 20/12/2021, khi đang nghỉ ở tại một khách sạn ở quận Phú Nhuận, TP. Hồ C Minh, Nguyễn Văn T nhận được điện thoại của một người đàn ông sử dụng số 0877602022 giới thiệu là bạn của Nguyễn Vĩnh C ở Tân Kỳ, Nghệ An, hỏi thăm sức khỏe và hỏi T có mang ma túy vào không và hẹn gọi lại sau. Đến ngày 28/12/2021, bạn của Nguyễn Vĩnh C sử dụng số điện thoại 0877602022 gọi điện thoại đến cho T bảo bán cho 02 (hai) bánh Heroine, giá cả thỏa thuận (150

triệu đồng/01 bánh Heroine) và nhắn số điện thoại người nhận ma túy là 0377656976 cho T. T gọi điện thoại báo Nguyễn Châu Đại T (Đại) cho người mang lại chỗ hôm trước (Dĩ An, Bình Dương) 01 cặp tức 02 (hai) bánh Heroine, T nhắn cho Đại số điện thoại người nhận ma túy là 0377656976. Khoảng trưa ngày 28/12/2021, Đại nhắn số điện thoại 0377656976 cho Võ Thanh S, sau đó gọi điện báo S “Đại mới nhắn tin qua, cái người hôm trước đó đưa nó 02 cái”. S hiểu là Đại báo S lấy 02 (hai) cái, tức 02 (hai) bánh Heroine mang giao cho khách lần trước ở Dĩ An, Bình Dương. Đại báo S điện nói người nhận hẹn chỗ nào gần để giao. Sau đó, S gọi điện đến số 0377656976 hỏi người nhận “anh đang ở đâu” thì được trả lời là đang ở Bình Dương”, S nói “anh chạy xuống cầu sắt An Phú Đông, Quận 12, TP. Hồ C Minh được không, vì S không có xe và đang bận công chuyện” thì người nhận đồng ý và khi nào đến cầu sắt An Phú Đông sẽ gọi. S lấy 02 (hai) bánh Heroine cho vào túi nilon màu đen bỏ vào cốp xe máy Vario biển kiểm soát 59S3-391.22. Sau đó, S đi xe Vario biển kiểm soát 59S3-391.22 đến khu vực ao cá cô Tám nhậu với bạn khoảng 30 phút, lúc nhậu S đi ra ngoài gọi đến số điện thoại 0377656976 hỏi xem người nhận ma túy đi đến cầu sắt An Phú Đông chưa thì người nhận nói gần đến, S lấy xe máy đi về cầu sắt An Phú Đông luôn. Khoảng 14 giờ, S đi đến cầu sắt An Phú Đông thấy có nhiều xe ô tô đang đi trên đường, S điện thoại cho người nhận ma túy hỏi thì người nhận nói đến rồi và nói đi xe ô tô 7 chỗ, S nói S đi xe máy Vario màu đỏ mặc áo màu trắng. S báo người nhận xuống xe đi thì S nhìn thấy một người đàn ông mặc áo kẻ sọc caro, quần Jean đi xuống từ xe ô tô 7 chỗ, S không để ý, quan sát nên không rõ biển số xe ô tô. S đi xe máy đến nơi xe ô tô dừng lại và báo người đàn ông nhận ma túy vừa xuống xe ô tô ngồi lên xe máy của S và không để ý đến xe ô tô 7 chỗ nữa. Sau khi người đàn ông nhận ma túy ngồi lên xe máy, S chở người nhận đi vào đường bờ sông Vàm Thuật, phường An Phú Đông cách cầu sắt khoảng 100 mét. Khi S chở người đàn ông nhận ma túy thấy trên đường vắng người nên dừng xe lại và báo người đàn ông nhận ma túy xuống xe, S mở cốp xe Vario ra lấy túi nilon màu đen bên trong đựng 02 (hai) bánh Heroine đưa cho người đàn ông, người đàn ông đó là Nguyễn Vĩnh C. Nguyễn Vĩnh C đã nhận túi nilon màu đen bên trong có 02 (hai) bánh Heroine và cầm trên tay, S quay xe máy lại và báo C ngồi lên xe để chở ra cầu sắt An Phú Đông. Khi quay đầu xe máy, C chưa ngồi lên xe máy của S thì lực lượng chức năng đến bắt, S vút xe máy lại và cùng C bỏ chạy nhưng cả hai đều bị cơ quan chức năng bắt giữ. Cơ quan chức năng đã thu giữ túi nilon màu đen đựng 02 (hai) bánh Heroine của Nguyễn Vĩnh C, đưa Võ Thanh S và C về trụ sở Công an phường An Phú Đông, Quận 12, TP. Hồ C Minh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong 02 (hai) bánh Heroine theo quy định.

Lời khai của Nguyễn Văn T, Võ Thanh S phù hợp với lời khai ban đầu của Nguyễn Châu Đại T (Đại) về thời gian, nội dung tin nhắn giữa T, Đại và S.

Khi bị bắt quả tang cùng 02 bánh Heroine, Nguyễn Vĩnh C không khai đi nhận ma túy, chỉ khai đi nhận tiền cho một người tên Tuấn và việc C có sử dụng số điện thoại 0377656976 nhưng đã cho Tuấn trước ngày khi bị bắt quả tang khoảng 01 tuần. Với mô tả của C về đối tượng Tuấn có đặc điểm cao khoảng 1m7, 40 tuổi, quê ở huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, làm nghề cho vay tiền ở khu vực Chợ 434 thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an tiến hành

xác minh về người tên Tuấn tại phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, kết quả không có người tên Tuấn như lời khai của Nguyễn Vĩnh C.

Căn cứ vào lịch sử cuộc gọi của số thuê bao 0377656976 và các số thuê bao C sử dụng, dữ liệu điện tử lưu trữ trong máy điện thoại thu giữ của C có đủ căn cứ xác định Nguyễn Vĩnh C là người sử dụng số thuê bao 0377656976 để giao dịch và thực tế C đã nhận 02 (hai) bánh Heroine của Võ Thanh S bị bắt quả tang vào ngày 28/12/2021.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được và vật chứng thu giữ, có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn T, Nguyễn Châu Đại T (Đại) và Võ Thanh S mua bán trái phép 02 (hai) bánh Heroine có khối lượng 700,1 gam (bảy trăm phẩy một gam); Nguyễn Vĩnh C vận chuyển trái phép 02 (hai) bánh Heroine có khối lượng 700,1 gam (bảy trăm phẩy một gam) (BL: 348; 372-437; 862-889; 1080-1109; 1262-1346; 1359-1380; 1391-1439).

3. Hành vi mua bán trái phép 02 (hai) bánh Heroine khối lượng 689,94 (sáu trăm tám mươi chín phẩy chín mươi tư) gam Heroine của Nguyễn Văn T, Nguyễn Châu Đại T (Đại), Võ Thanh S và hành vi vận chuyển trái phép 02 (hai) bánh Heroine khối lượng 689,94 (sáu trăm tám mươi chín phẩy chín mươi tư) gam Heroine của Nguyễn Vĩnh C ngày 24/12/2021.

Trước đó, khoảng trưa ngày 22/12/2021, một người đàn ông bạn của C sử dụng số 0877602022 gọi cho T bảo T bán cho 02 bánh Heroine, T đồng ý và thỏa thuận giá 150 triệu đồng/01 bánh Heroine, bạn của C nói với T khi nào bán được Heroine sẽ trả tiền. Khoảng trưa ngày 24/12/2021, bạn của C nhắn địa chỉ, số điện thoại người nhận ma túy là 0937503613, hẻm 156 Võ Thị Sáu, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương cho T. T gọi điện thoại bảo Đại bố trí cho T một cặp (02 bánh Heroine) và nhắn số điện thoại 0937503613, địa chỉ số 156 Võ Thị Sáu, phường Đông Hòa, thành phố Dĩ An để Đại bố trí người giao ma túy cho khách của T. Sau đó, Đại nhắn tin đến số điện thoại của S nội dung “156 võ thị sáu đông hòa di an 0937503613” và gọi điện bảo S hẹn đưa hai cái xanh (02 bánh Heroine), S nói “ok”. S gọi đến số 0937503613 người nghe là giọng của một người đàn ông, S hỏi: Anh đang ở đâu để tôi qua đưa “tiền” thì người nghe nói địa chỉ “hẻm 156 võ thị sáu đông hòa di an”, S hỏi địa chỉ đó ở Bình Dương đúng không, thì người nghe nói đúng rồi, người này nói với S là người này đi xe ô tô màu đen. Sau khi gọi điện xác nhận người và địa chỉ để giao ma túy ở Dĩ An, S lấy 02 (hai) bánh Heroine (trong số 70 bánh Heroine được giấu trong bánh xe ô tô dự phòng) bỏ vào một túi nilon màu đen cho vào cốp xe máy Vario biển kiểm soát 59S3-391.22 và đi xe máy đến điểm hẹn để giao ma túy. S đi xe máy đến đầu hẻm 156 Võ Thị Sáu, Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương lấy điện thoại gọi đến số 0937503613 thì người nhận ma túy nói S đứng đó chờ, người nhận ma túy đang đi xe ô tô màu đen đến. S đợi tại đầu hẻm khoảng 15 phút thì có một xe ô tô màu đen đi đến rẽ vào hẻm 156 Võ Thị Sáu khoảng 200 mét và dừng lại, S gọi đến số 0937503613 hỏi “anh mới chạy vô (vào) hẻm đúng không” thì người nhận ma túy nói đúng rồi, S chạy xe máy đi đến và dừng lại chỗ xe ô tô đang dừng, S mở cốp xe máy lấy túi nilon màu đen đựng 02 (hai) bánh Heroine ra, người nhận ma túy hạ cửa kính xe ô tô phía tay lái xuống, S đưa túi nilon màu đen đựng 02 (hai) bánh Heroine cho người nhận là người lái xe ô

tô rồi đi xe máy về. S không quan sát và để ý xe ô tô có biển kiểm soát như thế nào, chỉ nhớ là xe ô tô 4 chỗ màu đen và không biết trên xe ô tô ngoài người nhận ma túy là người lái xe còn có ai nữa không. Người lái xe ô tô nhận 02 (hai) bánh Heroine đeo khẩu trang y tế, S không nhìn rõ mặt. Trên đường đi về, S gọi điện thông báo cho Đại là S đã giao xong 02 (hai) bánh Heroine, sau đó Đại thông báo cho T biết.

Lời khai của Nguyễn Văn T và Võ Thanh S phù hợp với lời khai của ban đầu Nguyễn Châu Đại T (Đại), phù hợp với diễn biến sự việc xảy ra. Nguyễn Vĩnh C không khai và không thừa nhận về hành vi này. Tuy nhiên, căn cứ vào lịch sử cuộc gọi của số thuê bao 0937503613 và các số thuê bao C sử dụng, dữ liệu điện tử lưu trữ trong máy điện thoại thu giữ của C có đủ căn cứ xác định Nguyễn Vĩnh C là người sử dụng số thuê bao 0937503613 để nhận 02 (hai) bánh Heroine của Võ Thanh S.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ thu thập được đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Văn T, Nguyễn Châu Đại T (Đại) và Võ Thanh S mua bán trái phép 02 (hai) bánh Heroine có khối lượng 689,94 gam; Nguyễn Vĩnh C vận chuyển trái phép 02 (hai) bánh Heroine có khối lượng 689,94 gam (BL:372-437; 862-889; 1080-1109; 1262-1346; 1359-1380; 1391-1439).

4. Hành vi mua bán trái phép 65 (sáu mươi lăm) bánh Heroine khối lượng 22412,9 (hai mươi hai nghìn bốn trăm mười hai phẩy chín) gam Heroine của Nguyễn Văn T, Nguyễn Châu Đại T và Võ Thanh S.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ điều tra thu thập được và lời khai của Võ Thanh S, ngày 28/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ Thanh S, kết quả thu giữ 65 (sáu mươi lăm) bánh Heroine có tổng khối lượng 22.412,9 gam Heroine (hai mươi hai nghìn bốn trăm mười hai phẩy chín gam) (Kết luận giám định số 393/C09B ngày 07/01/2022 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh) (BL 3666).

Bị can Võ Thanh S khai 65 (sáu mươi lăm) bánh Heroine bị thu giữ khi khám xét phòng trọ của S là số bánh Heroine còn lại trong tổng số 70 (bảy mươi) bánh Heroine được S lấy ra từ bánh xe ô tô theo chỉ đạo của Nguyễn Châu Đại T vào ngày 20/12/2021, sau khi đã bán 03 lần tổng cộng 05 bánh như đã nêu ở các hành vi trên.

Lời khai của Võ Thanh S, Nguyễn Văn T phù hợp với lời khai ban đầu của Nguyễn Châu Đại T (Đại), phù hợp với diễn biến sự việc xảy ra. Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được và vật chứng thu giữ, có đủ căn cứ kết luận: Nguyễn Văn T, Nguyễn Châu Đại T (Đại), Võ Thanh S mua bán trái phép 65 (sáu mươi lăm) bánh Heroine có khối lượng 22.412,9 gam Heroine (hai mươi hai nghìn bốn trăm mười hai phẩy chín gam) (BL: 372-437; 862-889; 1080-1109).

Trong vụ án này còn có một hành vi và một số đối tượng chưa đủ căn cứ kết luận:

- Theo lời khai của Võ Thanh S: khoảng 09 giờ ngày 20/12/2021, Đại gọi điện thoại bảo S “ai giao thì đi nhận đồ”, S hiểu là đi nhận ma túy (Heroine) nên S đồng ý. Một lúc sau có một người đàn ông gọi điện thoại cho S, hẹn giao ma túy tại Cầu sắt, phường An Phú Đông, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh. S đi xe máy nhãn hiệu Honda

Vario biển kiểm soát 59S3-39122 ra cầu sắt An Phú Đông thấy một người đàn ông S không quen biết và không rõ tên, tuổi địa chỉ cũng đi xe máy nhãn hiệu Honda Vario (không rõ biển số) hai bên xác nhận ra nhau bằng điện thoại. Người đàn ông nói qua điện thoại với S bảo giao đồ, S nói với người đàn ông này cứ bỏ “đồ” xuống đường rồi S đi lại nhận. Sau đó, người đàn ông đó để xuống đường 01 (một) túi nylon màu hồng rồi điều khiển xe máy đi luôn, S chạy xe máy đến lấy túi nylon màu hồng rồi kiểm tra thấy bên trong có 01 (một) bánh Heroine được bọc lớp giấy màu vàng nhạt, có kích thước khoảng 15cmx10,5cmx2,5cm. Nhận xong bánh Heroine S bỏ vào trong cốp xe máy Vario và gọi điện thoại thông báo cho Đại biết. Sau đó, Đại gọi điện thoại bảo S mang bánh Heroine giao cho khách của Đại ở quận Gò Vấp, TP. Hồ C Minh. Đại nhắn số điện thoại người nhận Heroine để S giao, S liên hệ đến số điện thoại và hẹn gặp một người phụ nữ không quen biết và giao cho người phụ nữ 01 (một) bánh Heroine trên đường Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận Gò Vấp, TP. Hồ C Minh. Giao xong Heroine S thông báo cho Đại biết. Đối với hành vi này chỉ có lời khai của Võ Thanh S và không có chứng cứ nào khác. Do đó không đủ căn cứ kết luận S và Đại về hành vi này.

- Đối với người tên Chăn quốc tịch Lào, sử dụng số điện thoại của nước Lào +8562098897789, bị can Nguyễn Văn T khai Chăn là người bán và vận chuyển Heroine đến TP. Hồ C Minh cho T. Ngày 30/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã có yêu cầu tương trợ tư pháp về hình sự để xác minh làm rõ. Đến nay vẫn chưa nhận được kết quả ủy thác tư pháp để tiến hành xác minh điều tra làm rõ.

- Đối với người phụ nữ tên Hạnh ở khu vực chợ Bà Chiêu, quận Bình Thạnh, TP. Hồ C Minh, sử dụng số điện thoại 0799671818, là người mua 01 (một) bánh Heroine của Đại. Do Đại và S không biết rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể, T không biết người phụ nữ này, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không xác định được người phụ nữ này vì vậy không có điều kiện để làm rõ.

- Đối với người đi xe ô tô bán tải màu đen vận chuyển Heroine đến TP. Hồ C Minh, bị can Nguyễn Văn T khai là người của Chăn. Do Nguyễn Văn T, Nguyễn Châu Đại T, Võ Thanh S khai không biết là ai, ở đâu vì vậy Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ, điều kiện xác minh, làm rõ.

- Đối với người sử dụng số điện thoại 0877602022, T khai là bạn của C gọi điện hỏi mua (hai) bánh Heroine của Nguyễn Văn T. Do Nguyễn Văn T khai không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu; Nguyễn Châu Đại T và Võ Thanh S khai không biết người này; Nguyễn Vĩnh C không khai nhận về hành vi này. Kết quả xác minh thông tin: người đăng ký số điện thoại 0877602022 là Lê Nguyễn Hoàng Duyên, sinh năm 1996; nơi thường trú: Khu phố Hiệp Long, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Cơ quan điều tra đã lấy lời Lê Nguyễn Hoàng Duyên, xác định chị Duyên không sử dụng số điện thoại 0877602022 và không liên quan đến hành vi phạm tội ma túy.

- Đối với Phan Công Tiến, Vũ Đỗ Trường Hoàng Giang, Nguyễn Bảo Kha, căn cứ tài liệu chứng cứ điều tra, lời khai của các đối tượng này và quá trình điều tra xác định các đối tượng Phan Công Tiến, Vũ Đỗ Trường Hoàng Giang, Nguyễn Bảo Kha không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội ma túy của Võ Thanh S và đồng phạm.

- Đối với người tên Chung và Bo theo lời khai của T, do không rõ địa chỉ, nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có điều kiện, xác minh làm rõ.

- Quá trình điều tra xác định việc thanh toán tiền mua bán trái phép chất ma túy, Chấn người Lào yêu cầu Nguyễn Văn T trả tiền cho Chấn thông qua tài khoản ngân hàng Vietinbank số 101871196632 của Huỳnh Thị Lệ Hải. Các bị can Nguyễn Văn T, Nguyễn Châu Đại T, Võ Thanh S đã chuyển tiền trả cho Chấn người Lào tổng số tiền là 900.000.000 đồng (chín trăm triệu đồng) qua tài khoản của Huỳnh Thị Lệ Hải vào ngày 24/12/2021 và ngày 25/12/2021 như sau: ngày 24/12/2021, Chấn người Lào nhắn tin cho Nguyễn Văn T tài khoản ngân hàng Vietinbank số 101871196632 của Huỳnh Thị Lệ Hải và yêu cầu T chuyển tiền mua bán ma túy cho Chấn vào số tài khoản này. Nguyễn Văn T nhắn số tài khoản và bảo Nguyễn Châu Đại T (Đại) chuyển tiền mua bán ma túy. Đại gọi điện nhờ vợ chưa đăng ký kết hôn là Huỳnh Vũ Quỳnh An chuyển 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) vào tài khoản của Huỳnh Thị Lệ Hải. Huỳnh Vũ Quỳnh An sử dụng tài khoản ngân hàng MB bank số 1170108283005 của An chuyển 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) đến tài khoản ngân hàng Vietinbank số 101871196632 của Huỳnh Thị Lệ Hải, An ghi nội dung “Đại chuyển” (Đại chuyển). Giao dịch chuyển tiền giữa tài khoản ngân hàng MB bank của An đến tài khoản ngân hàng Vietinbank của Huỳnh Thị Lệ Hải thành công, An chụp lại hình ảnh trên máy điện thoại gửi đến zalo nickname “Nguyễn Anh Tuấn” của Đại, sau đó Đại gửi hình ảnh chuyển tiền thành công vào nickname “honanhdien” của T, T thông báo cho Chấn người Lào biết (BL: 350-351;770-790;1948). Trong ngày 24/12/2021, T gọi điện cho Nguyễn Việt Dũng, sinh năm: 1984, nơi thường trú: Khô 2, thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, là người quen biết của T ngoài xã hội bảo Dũng trả 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) mà trước đó Dũng vay của T. Dũng dùng tài khoản ngân hàng SHB số 1012553366 của Dũng chuyển vào tài khoản Techcombank số 19036286117010 của T. Đồng thời, T mượn 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) của bạn là Hồ Cẩm Thúy, sinh năm 1995, nơi thường trú: Thôn Hồng Tiến, xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An; Thúy sử dụng tài khoản ngân hàng Vietinbank số 100001337917 của Thúy chuyển 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) vào tài khoản Techcombank số 19036286117010 của T. Sau khi Dũng và Thúy chuyển tiền vào tài khoản, T sử dụng tài khoản Techcombank số 19036286117010 chuyển số tiền 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng) cho Chấn vào tài khoản ngân hàng Vietinbank số 101871196632 của Huỳnh Thị Lệ Hải. Giao dịch chuyển tiền thành công, T thông báo cho Chấn biết (BL: 249;1948). Tối ngày 04/12/2021, Nguyễn Văn T gọi điện bảo Nguyễn Châu Đại T (Đại) cho người đến khách sạn nơi T nghỉ lấy tiền gửi cho Chấn. Đại bảo Võ Thanh S đến khách sạn gặp T lấy 190.000.000 đồng (một trăm chín mươi triệu đồng) và nhắn số tài khoản ngân hàng Vietinbank số 101871196632 của Huỳnh Thị Lệ Hải để S chuyển tiền vào. S đến khách sạn gặp T nhận tiền và đến tiệm cầm đồ Kim Ngọc để chuyển tiền. Theo đề nghị của S, tiệm cầm đồ Kim Ngọc thực hiện chuyển 190.000.000 đồng (một trăm chín mươi triệu đồng) đến tài khoản ngân hàng của Huỳnh Thị Lệ Hải (chuyển tiền đến từ NAPAS, nội dung “DAI GUI”) từ tài khoản ngân hàng ACB số 676818888 của Trần Kim Ngọc. Sau khi S chuyển tiền thành công, thông báo cho Đại, Đại thông báo cho T và T thông báo cho Chấn (BL: 1027-1067;1948). Ngày

25/12/2022, T gọi điện thoại báo Nguyễn Châu Đại T xem có tiền chuyển vào tài khoản của Huỳnh Thị Lệ Hải cho Chăn. Đại gọi điện hỏi vay tiền và đến nhà của Phạm Hoàng Hiệp (cháu rể của Đại) nhờ Hiệp chuyển 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) đến tài khoản ngân hàng Vietinbank số 101871196632 của Huỳnh Thị Lệ Hải. Phạm Hoàng Hiệp dùng tài khoản Techcombank số 19034665097016 của Hiệp thực hiện việc chuyển 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) vào tài khoản của Huỳnh Thị Lệ Hải giúp Đại. Giao dịch chuyển tiền thành công, Đại chụp hình ảnh từ máy điện thoại của Hiệp và gửi vào zalo cho T, T thông báo cho Chăn biết (BL: 352-353;791-852;1948). Các giao dịch chuyển tiền cho Chăn thể hiện tại sao kê tài khoản ngân hàng Vietinbank số 101871196632 của Huỳnh Thị Lệ Hải và các tài khoản Techcombank của Nguyễn Văn T, tài khoản MB của Huỳnh Vũ Quỳnh An, tài khoản ACB của Trần Kim Ngọc, tài khoản Techcombank của Phạm Hoàng Hiệp. Hình ảnh giao dịch chuyển tiền thành công của Huỳnh Vũ Quỳnh An, Phạm Hoàng Hiệp hiện còn lưu trữ trong điện thoại của Nguyễn Châu Đại T và Nguyễn Văn T.

Cơ quan điều tra xác minh những người liên quan đến việc chuyển tiền xác định được:

- Huỳnh Thị Lệ Hải (sinh năm 1968, nơi đăng ký hộ khẩu tại số 40 phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng; hiện đang định cư tại CHDCND Lào) khai: Năm 1995, Huỳnh Thị Lệ Hải sang Lào định cư tại địa chỉ số 46, bản Nong Bon, Viêng Chăn, Lào cùng chồng là Lê Yên, sinh năm 1966 nhưng không cất hộ khẩu thường trú tại thành phố Đà Nẵng. Hải có quốc tịch Lào tên là “Vongphet Louang Khot”. Vợ, chồng Hải mở quầy dịch vụ thu đổi ngoại tệ để nhận, chuyển tiền cho khách tại Lào khi có nhu cầu. Việc kinh doanh được Ngân hàng Trung ương Lào cấp phép và hoạt động dưới sự giám sát của Ngân hàng TMCP Vietinbank Lào. Ngoài ra Hải còn làm thêm dịch vụ nhận, chuyển tiền từ các tài khoản ngân hàng Việt Nam để phục vụ khách hàng tại Lào có nhu cầu nhận, chuyển tiền, Hải đăng ký mở, sử dụng nhiều tài khoản trong đó có tài khoản số 101871196632 mở tại Ngân hàng Vietinbank. Loại tiền chuyển đến, chuyển đi là tiền Việt Nam và chỉ sử dụng tài khoản Việt Nam. Sau khi giúp khách chuyển tiền thành công, Hải thu phí là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng)/100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Sau khi khách hàng chuyển tiền vào tài khoản, Hải thực hiện theo yêu cầu của khách hàng chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng Việt Nam khác. Hằng ngày, có nhiều khách hàng đến quầy dịch vụ của Hải để nhờ Hải chuyển tiền nhanh, Hải không nhớ, không biết ai là khách đến chuyển tiền, chuyển tiền cho ai, với mục đích gì.

- Huỳnh Vũ Quỳnh An (sinh năm 1990, nơi thường trú: 108/65A Lê Văn Lương, phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ C Minh; nơi ở: 271/72/21 Lê Văn Lương, phường Tân Quy, Quận 7, TP. Hồ C Minh), khai: Khoảng tháng 3/2021, An quen biết sau đó quan hệ tình cảm và sống với Nguyễn Châu Đại T (Đại) như vợ chồng, An mang bầu con gái của Đại và đang làm thủ tục kết hôn thì Đại bị bắt về tội ma túy. Ngày 08/3/2022, An sinh con gái Nguyễn Châu Quỳnh Anh. Quá trình quan hệ với Đại, An biết Đại làm nghề cho vay lãi họ, không biết Đại mua bán ma túy và không tham gia vào những việc làm của Đại. Ngày 24/12/2021, Đại gọi điện nhờ An chuyển 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) cho người khác, Đại nhấn số

tài khoản người nhận để An chuyển tiền. An dùng tài khoản ngân hàng Quân đội (MB) của An số 1170108283005 thực hiện chuyển tiền qua internet banking số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), An thực hiện chuyển và kiểm tra số tài khoản có tên là Huỳnh Thi Le Hai, ghi nội dung “Đại chuyển” giao dịch chuyển số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) đến tài khoản ngân hàng Vietinbank số 101871196632 của Huỳnh Thị Lệ Hải thành công, An chụp lại hình ảnh chuyển tiền gửi vào zalo của Đại. Số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) là tiền của Đại gửi An giữ hộ trước ngày Đại đi cách ly Covid 19, An đã mang số tiền này nộp vào tài khoản MB của An. An không biết Đại nhờ An chuyển tiền là tiền thanh toán việc gì.

- Trần Kim Ngọc (sinh năm 1988, nơi thường trú và nơi ở: 49 Nguyễn Ánh Thủ, tổ 7, khu phố 1, phường Hiệp Thành, Quận 12, TP. Hồ C Minh), khai: Gia đình Ngọc được cấp phép đăng ký kinh doanh dịch vụ cầm đồ Kim Ngọc tại địa chỉ 49 Nguyễn Ánh Thủ, tổ 7, khu phố 1, phường Hiệp Thành, Quận 12, TP. Hồ C Minh. Cửa hàng cầm đồ Kim Ngọc do Phạm Thị Hằng, sinh năm 1972 (mẹ Ngọc) đứng tên đăng ký. Ngoài ra khi có ai đó không muốn đến ngân hàng chuyển tiền thì họ tìm đến cửa hàng cầm đồ Kim Ngọc để nhờ cửa hàng chuyển tiền nhanh đến tài khoản người nhận, phí chuyển tiền là 100.000 đồng/100.000.000 triệu đồng. Trần Kim Ngọc mở tài khoản tại ngân hàng Á Châu (ACB) số tài khoản 676818888 để phục vụ công việc của bản thân và phục vụ kinh doanh của cửa hàng cầm đồ Kim Ngọc. Hằng ngày, có nhiều khách đến cửa hàng cầm đồ Kim Ngọc để chuyển tiền nhanh, Ngọc không nhớ, không biết là ai, Ngọc chỉ thực hiện theo yêu cầu của khách, không biết ai là người đến chuyển tiền, chuyển tiền cho ai với mục đích gì.

- Phạm Hoàng Hiệp (sinh năm: 1985, nơi thường trú: 17P12 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ C Minh; nơi ở hiện tại: 336/129 Phan Văn Trị, phường 11, quận Bình Thạnh, TP. Hồ C Minh), khai: Hiệp mở tài khoản ngân hàng Techcombank số 19034665097016 để phục vụ công việc của bản thân, Hiệp là cháu rể của Nguyễn Châu Đại T (Hiệp gọi Đại là cậu). Ngày 25/12/2021, Đại gọi điện thoại hỏi vay 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) của Hiệp, sau đó Đại đến nhà Hiệp gặp và đưa số tài khoản và nhờ Hiệp chuyển tiền đến số tài khoản Đại đưa, Hiệp thực hiện chuyển khoản theo yêu cầu của Đại, giao dịch chuyển tiền thành công, Đại chụp lại hình ảnh chuyển tiền. Khoảng ngày 27/12/2021, Đại trả cho Hiệp 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) tiền mặt. Phạm Hoàng Hiệp khai cho Đại vay và thực hiện chuyển tiền vào tài khoản theo yêu cầu của Đại. Hiệp không biết Đại chuyển tiền đến tài khoản của ai, với mục đích gì, không biết Đại hoạt động mua bán ma túy và vay tiền của Hiệp để trả tiền mua bán ma túy.

- Nguyễn Việt Dũng (sinh năm: 1984, nơi thường trú: Khối 2, thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An) khai: Dũng và T là anh em xã hội và không có làm ăn gì chung, khoảng giữa tháng 12/2021 Dũng dự định mua một mảnh đất ở xã Tân Sơn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, do chưa có tiền đặt cọc mua nên hỏi vay T 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), T đồng ý cho Dũng vay, hẹn khoảng 2 tuần sau trả lại. Dũng đến nhà T nhận 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) tiền mặt để đi đặt cọc mua đất nhưng không mua được. Dũng gọi điện để trả lại tiền thì T nói T đang ở xa khi nào về sẽ lấy, đến ngày 24/12/2021 T gọi điện bảo Dũng trả tiền vào tài khoản cho T, Dũng sử dụng tài khoản ngân hàng SHB số

1012553366 của chuyển vào tài khoản Techcombank của T. Nguyễn Việt Dũng khai không biết T hoạt động mua bán ma túy và không liên quan đến hành vi phạm tội của T.

- Hồ Cẩm Thúy (sinh năm 1995, nơi thường trú: Thôn Hồng Tiến, xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An), khai: Khoảng đầu tháng 11/2021, Thúy quen biết sau đó quan hệ tình cảm với T. Quá trình quen biết, Thúy không biết T hoạt động liên quan đến ma túy. Ngày 24/12/2021 Thúy ở cùng khách sạn, T hỏi mượn Thúy 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) để giải quyết công việc, do Thúy không có đủ tiền cho T mượn nên chỉ cho T mượn 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng), T bảo Thúy chuyển tiền vào tài khoản cho T. Hồ Cẩm Thúy khai không biết mục đích T mượn 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) của Thúy để làm gì. Do có quan hệ tình cảm, Thúy đã cho T mượn tiền và chuyển tiền vào tài khoản theo yêu cầu của T. Thúy không tham gia vào việc mua bán ma túy của T.

Quá trình điều tra vụ án xác định những người có hoạt động chuyển tiền nêu trên: có người hưởng lợi trong việc chuyển tiền theo dịch vụ có đăng ký kinh doanh; có người chỉ chuyển tiền giúp vì có quan hệ gia đình. Quá trình được nhờ, thuê chuyển tiền họ không biết là tiền gì và chuyển tiền với mục đích gì do vậy không có căn cứ để xử lý đối với hành vi chuyển tiền của Huỳnh Thị Lệ Hải, Huỳnh Vũ Quỳnh An, Trần Kim Ngọc, Phạm Hoàng Hiệp, Nguyễn Việt Dũng, Hồ Cẩm Thủy.

- Đối với Phạm Thị Đào: Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an xác định được người đăng ký số điện thoại 0969655678 là Phạm Thị Đào, sinh năm 1967, nơi thường trú và nơi ở: Số 50 Đặng Thai Mai, xóm 12, xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Do Phạm Thị Đào không có mặt tại địa phương, ngày 20/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an ra Quyết định truy tìm đối với Phạm Thị Đào. Ngày 30/6/2022, Công an xã Nghi Kim, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An bàn giao Phạm Thị Đào cho Cơ quan điều tra để lấy lời khai làm rõ; kết quả Phạm Thị Đào khai không sử dụng số điện thoại 0969655678, do chồng là Nguyễn Văn Thường có tính lẳng nhăng, nhiều mối quan hệ phức tạp (traí, gái) để theo dõi, quản lý chồng, khoảng tháng 12/2020 Đào mua số điện thoại 0969655678 đứng tên đăng ký và đưa cho Thường sử dụng. Thường sử dụng số điện thoại 0969655678 từ khoảng tháng 12/2020 đến tháng 3/2021 (khoảng 03 tháng) thì Đào và Thường xảy ra mâu thuẫn cãi nhau do Đào nghi ngờ Thường có quan hệ trai gái bên ngoài. Đào đã lấy điện thoại của Thường sử dụng (điện thoại có gắn sim số 0969655678) đập vỡ điện thoại và vứt đi. Đào và Thường không sử dụng số điện thoại 0969655678 nữa nhưng không báo với nhà mạng để khóa hay hủy sim đi và không biết ai, ở đâu sử dụng số điện thoại 0969655678. Phạm Thị Đào còn khai năm 2010, gia đình Đào thành lập Công ty Cổ phần thương mại Duy Anh, do chồng là Nguyễn Văn Thường làm giám đốc, Công ty kinh doanh, khai thác gỗ tại tỉnh Atapư, Lào. Để phục vụ công việc của Công ty và gia đình, vợ chồng Đào mua và sử dụng 04 chiếc xe ô tô do Đào đứng tên đăng ký, trong đó có 01 (một) chiếc xe bán tải màu đen, biển kiểm soát 37C-379.23 gia đình Đào mua từ đầu năm 2021 mục đích để làm phương tiện đi lại và di chuyển sang Lào phục vụ việc kinh doanh mua bán gỗ nhưng do dịch Covid 19, gia đình Đào chưa đưa xe ô tô 37C-379.23 sang Lào được. Gia đình Đào không cho ai thuê, mượn xe ô tô 37C-379.23; khoảng thời gian từ ngày 18/12/2021 đến ngày 22/12/2021 xe ô tô 37C-379.23 được để tại địa chỉ Số 50 Đặng Thai Mai, xã

Nghi Kim, thành phố Vinh, Nghệ An (nhà Đào); xe ô tô có lắp định vị để xác định hành trình lưu thông của xe; thời gian dịch bệnh Covid 19 phức tạp chồng là Nguyễn Văn Thường ở Lào khai thác gỗ, không về Việt Nam được; khoảng qua Tết Nguyên Đán năm 2022, Thường về Việt Nam có sử dụng chiếc xe ô tô để đi lại ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Phạm Thị Đào khai không biết, không có quan hệ làm ăn với Nguyễn Văn T, Nguyễn Châu Đại T, Võ Thanh S.

Nghi vấn xe ô tô biển kiểm soát 37C-379.23 của gia đình Phạm Thị Đào có điểm giống với chiếc xe ô tô bán tải vận chuyển ma túy giao cho bị can Võ Thanh S ngày 20/12/2021. Khi được giải thích quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Phạm Thị Đào đã tự nguyện giao nộp chiếc xe ô tô bán tải nhãn hiệu Ford Ranger màu đen, biển kiểm soát 37C-379.23 để phục vụ công tác điều tra. Ngày 01/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã Quyết định tạm giữ đối với: Xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger màu đen, biển kiểm soát 37C-379.23, số khung: MNCLMFF80LW103056, số máy: P4AT2927328; kèm theo bộ giấy tờ xe gồm: 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 128183 mang tên Phạm Thị Đào, sinh năm 1967; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số: KD3774023 cấp cho xe biển số 37C-379.23 để phục vụ công tác điều tra. Ngày 14/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an Quyết định trưng cầu Viện Khoa học hình sự Bộ Công an phục hồi, sao lưu dữ liệu lưu trữ trong thiết bị; trích xuất cung cấp lộ trình di chuyển của thiết bị điện tử trong thời gian từ ngày 19/12/2021 đến ngày 22/12/2021 đối với thiết bị giám sát hành trình của xe ô tô biển kiểm soát 37C-379.23 (định vị). Tại Kết luận giám định số 8645/KL-KTHS ngày 01/02/2023 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không phục hồi và trích xuất được dữ liệu trong các thiết bị điện tử mẫu cần giám định; Không tìm thấy dữ liệu lộ trình di chuyển của xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger màu đen, biển kiểm soát 37C-379.23 trong khoảng thời gian từ ngày 19/12/2021 đến ngày 22/12/2021.

- Nguyễn Văn Thường (sinh năm 1972, nơi thường trú: Số 50 Đặng Thai Mai, xã Nghi Kim, thành phố Vinh, Nghệ An), khai: Gia đình Thường thành lập Công ty CPTM Duy Anh từ tháng 3/2010 để kinh doanh và khai thác gỗ tại tỉnh Atapư, Lào. Thường sử dụng 02 (hai) số điện thoại 0766237237, 0768237237 để liên lạc, trước đây vào khoảng cuối năm 2020, Thường có sử dụng số điện thoại 0969655678, số điện thoại do vợ là Phạm Thị Đào đứng tên đăng ký và đưa cho Thường sử dụng, Thường sử dụng được khoảng hơn 03 tháng (đến khoảng đầu năm 2021) thì vợ, chồng Thường mâu thuẫn cãi nhau do ghen tuông nên Đào đã lấy máy điện thoại của Thường có sim 0969655678 đập vỡ điện thoại và vứt bỏ đi. Sau đó, Đào mua sim số 0964740510 đưa cho Thường sử dụng. Thường chủ yếu liên lạc bằng mạng xã hội như Zalo, Wechat khi làm việc tại tỉnh Atapư Lào cũng như khi về Việt Nam. Chiếc xe ô tô bán tải Ford Ranger màu đen, biển kiểm soát 37C-379.23 là chiếc xe của gia đình mua vào khoảng đầu năm 2021 do vợ đăng ký, mục đích để làm phương tiện đi lại và đưa sang Lào nhưng do dịch chưa đưa sang được. Khoảng thời gian từ ngày 19/12/2021-21/12/2021, Thường đang làm ăn tại Lào, không về Việt Nam nên không sử dụng xe ô tô Ford Ranger 37C-379.23 để đi lại, thời gian này xe ô tô 37C-379.23 để ở nhà. Nguyễn Văn Thường khai không biết, không quan hệ với Võ Thanh S; đối với Nguyễn Văn T, do quê Thường ở thôn Hồng Tiên, xã Quỳnh Hồng nên Thường biết T từ khi còn là học sinh, biết T đã từng làm giáo viên và đi

tù về tội liên quan đến ma túy. Thường chỉ biết T nhưng không hợp tác làm ăn gì với nhau. Thường không liên lạc, không có số điện thoại của T. Thường có quen biết người tên Thông Chăn trước đây làm Giám đốc Công an tỉnh Atapur, Lào nay đã nghỉ hưu. Ngoài ra Thường không biết ai khác tên Chăn, quốc tịch Lào.

Căn cứ tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra không có cơ sở xác định Phạm Thị Đào, Nguyễn Văn Thường và chiếc xe ô tô nêu trên liên quan đến vụ án.

- Trong vụ án còn một số người đứng tên chủ thuê bao các số điện thoại di động mà các bị can trong vụ án đang sử dụng và bị thu giữ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã tiến hành xác minh, ghi lời khai và xác định những người này không liên quan đến vụ án.

Kết quả xác minh về vật chứng và tài sản thu giữ: khi khám xét Cơ quan điều tra đã thu giữ của các bị can một số vật chứng, đồ vật, tài sản (có bảng kê kèm theo) hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đang quản lý sẽ chuyển kèm theo hồ sơ vụ án để Tòa án xem xét quyết định trong quá trình xét xử theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh tại Sở Tài nguyên và môi trường, cơ quan quản lý đất đai nơi các bị can đăng ký cư trú và một số ngân hàng... xác định các bị can không đứng tên chủ sở hữu quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và cũng không có tiền gửi tại các ngân hàng.

Tại bản cáo trạng số 4619/CT-VKSTC-V4 ngày 30/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, đã truy tố để xét xử đối với các bị cáo:

- Nguyễn Văn T, Nguyễn Châu Đại T và Võ Thanh S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ Luật Hình sự;

- Bị cáo Nguyễn Vĩnh C về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố; sau khi tóm tắt nội dung vụ án và trình bày lời luận tội, đánh giá về tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, về vai trò tham gia phạm tội của bị cáo đồng phạm, các tình tiết định khung, tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã khẳng định bản Cáo trạng truy tố để xét xử đối với các bị cáo về tội danh, khung hình phạt và điều luật truy tố là có cơ sở pháp luật. Theo đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn T tử hình, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung bị cáo 50 triệu đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Châu Đại T tử hình, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung bị cáo 50 triệu đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tuyên phạt bị cáo Võ Thanh S tử hình, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung bị cáo 50 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh C tử hình, về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung bị cáo 30 triệu đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy còn lại sau giám định và xử lý vật chứng là đồ vật, tài sản theo quy định của pháp luật.

Bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Châu Đại T và Võ Thanh S, các luật sư thống nhất với nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt và điều luật Viện kiểm sát truy tố để xét xử đối với bị cáo nên không tranh luận. Luật sư chỉ phân tích: về hoàn cảnh gia đình; về tính chất, mức độ tham gia phạm tội của bị cáo đồng phạm; về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị xử phạt bị cáo mức án khoan hồng dưới mức Viện kiểm sát đề nghị. Cụ thể:

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T phát biểu: Không đồng ý về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo, vì quá nặng, bởi lẽ: trong số 70 bánh heroin thì thu giữ kịp thời 65 bánh heroin nên số này không phát tán ra thị trường, không để lại hậu quả; bị cáo cũng chỉ là người trung gian mua bán để kiếm lời và trong vụ án này bị cáo không trực tiếp mua bán nên vai trò của bị cáo có phần nhẹ hơn các bị cáo khác. Bên cạnh tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã nêu thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: gia đình bị cáo có công với cách mạng, anh bị cáo được nhà nước tặng thưởng nhiều huân chương, huy chương kháng chiến, từ đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc dành cho bị cáo mức hình phạt nhẹ hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Châu Đại T phát biểu: về vai trò của bị cáo trong vụ án này chỉ là người giới thiệu cho bị cáo T và bị cáo S gặp nhau, điều này phù hợp với lời khai của bị cáo T và S tại phiên tòa, cho nên 2 lần mua bán ma túy vào ngày 24 và 28 tháng 12 năm 2021 bị cáo không biết và không tham gia, mà bị cáo chỉ có tham gia vào mua bán 01 bánh heroin vào 22/12/2021, nên không đồng ý cáo buộc bị cáo mua bán 70 bánh heroin như cáo trạng và bản luận tội của Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tự thú về hành vi giới thiệu cho bị cáo S mua bán 01 bánh heroin cho đối tượng tên Hạnh vào ngày 22/12/2021; bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo (SIDA), gia đình hoàn cảnh khó khăn, có con còn nhỏ dại. Từ những tình tiết đã nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của bị cáo là thấp nhất và cho bị cáo mức án nhẹ hơn đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Võ Thanh S phát biểu: không đồng ý mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, vì: khi nhận được bánh xe thì bị cáo không biết bên trong là gì, chỉ khi khai bánh xe ra thì bị cáo mới biết bên trong là ma túy là đã muộn, hành vi của bị cáo chỉ là đi giao ma túy theo sự chỉ đạo của bị cáo bị cáo T, chưa được hưởng lợi gì, nên không đồng ý cáo buộc bị cáo mua bán với số lượng

70 bánh heroin; bên cạnh đó bị cáo thành khẩn khai báo, trình độ học vấn thấp nên nhận thức về hành vi phạm tội của mình còn đơn giản, chưa hiểu biết hết pháp luật, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Vĩnh C phát biểu: bị cáo không phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy vào ngày 24/12/2021 và 28/12/2021 như cáo trạng và bản luận tội đã nêu:

+ Đối cáo buộc bị cáo vận chuyển 689,94 gam heroin vào ngày 24/12/2021: Viện kiểm sát truy tố bị cáo dựa vào lời khai của bị cáo T, bị cáo S và lời khai ban đầu của bị cáo T, kết hợp với lịch sử cuộc gọi của số thuê bao 0937503613 và các số thuê bao C đã sử dụng, dữ liệu điện tử được lưu giữ trong điện thoại thu giữ của C, mà không có các tài liệu, chứng cứ, vật chứng nào vững chắc nên cáo buộc này không thuyết phục, không có đủ căn cứ, cơ sở pháp lý để buộc tội bị cáo như: không bắt được quả tang bị cáo, không chứng minh được bị cáo nhận ma túy từ ai, vận chuyển đến đâu, có giao cho ai, không có thu giữ được ma túy nên không thể kết luận khối lượng ma túy là 689,94 gam, không có lời khai của chủ số thuê bao 0937503613. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T xác nhận không biết bị cáo C, không có giao dịch mua bán gì với bị cáo C, bên cạnh đó bị cáo C đã không thừa nhận và kêu oan ngay từ giai đoạn ban đầu, nên hoàn toàn không có cơ sở nào để cáo buộc bị cáo vận chuyển 689,94 gam heroin vào ngày 24/12/2021.

+ Đối với cáo buộc bị cáo vận chuyển 700,1 gam heroin vào ngày 28/12/2021: Viện kiểm sát truy tố bị cáo dựa vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo T, bị cáo S và lời khai ban đầu của bị cáo T, lịch sử cuộc gọi của số thuê bao 0377656976 và các số thuê bao C đã sử dụng, dữ liệu điện tử được lưu giữ trong điện thoại thu giữ của C. Về biên bản bắt người phạm tội quả tang đã thể hiện bị cáo được nhờ người tên Tuấn để đi lấy tiền, khi gặp người đưa mà sau này bị cáo biết là bị cáo S, bị cáo hỏi để lấy tiền, khi S đưa gói đồ thì bị cáo mong muốn là nhận tiền, nên khi bị cáo S không nói gì, bị cáo đã nghi ngờ, không nhận gói đồ nữa và quay người đi ra thì bị bắt, bị cáo không có cầm gói hàng trên tay và việc này đã được bị cáo S tại phiên tòa hôm nay đã thừa nhận chưa đưa gói đồ cho bị cáo, vì vậy toàn bộ nội dung của biên bản bắt người phạm tội quả tang chưa có bất kỳ chứng cứ nào thể hiện bị cáo nhận 700,1 gam heroin để vận chuyển. Cơ quan điều tra không thu giữ được sim của số điện thoại 0377656976 và càng không thu giữ được số sim này gắn vào điện thoại hiệu Vivo lúc bị bắt thu giữ của bị cáo, nên không có chứng cứ để chứng minh bị cáo sử dụng sim số trên để giao dịch với bị cáo S nhận ma túy vào ngày 28/12/2021. Cơ quan điều tra chưa chứng minh được bị cáo sử dụng số điện thoại 0877602022 để giao dịch giao nhận ma túy với các bị cáo T, T và S trong cả 2 lần buộc tội bị cáo vận chuyển ma túy vào các ngày 24/12/2021 và 28/12/2021.

Từ những phân tích như trên, xét thấy chưa đủ cơ sở để buộc tội bị cáo C cũng như còn có nhiều tình tiết, chứng cứ để điều tra mà cơ quan điều tra chưa làm rõ, nên đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra làm rõ các chứng cứ buộc tội cũng

như gỡ tội cho bị cáo C, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa do chưa chứng minh được bị cáo có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Châu Đại T và Võ Thanh S đồng ý với ý kiến của luật sư bào chữa cho mình nên không tranh luận bổ sung, chỉ đề nghị xem xét được hưởng mức án khoan hồng để có cơ hội sớm chấp hành xong bản án.

Bị cáo Nguyễn Vĩnh C đồng ý với quan điểm bào chữa của Luật sư và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại cáo buộc đối với bị cáo, vì bị cáo bị oan.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp, bảo lưu quan điểm truy tố về nội dung vụ án, về vai trò đồng phạm ngang nhau của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Châu Đại T và Võ Thanh S, về hành vi của bị cáo Nguyễn Vĩnh C như đã phân tích, đánh giá trong phần luận tội và giữ nguyên mức hình phạt đã đề nghị xử phạt đối với từng bị cáo. Đối với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác luật sư bào chữa cho bị cáo nêu ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đánh giá theo quy định của pháp luật và ghi nhận trong bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra (C04) Bộ công an, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Luật sư trong các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận tự nguyện khai báo, không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình; bị cáo, luật sư không có khiếu nại trong các giai đoạn tiến hành tố tụng nên hành vi và quyết định tố tụng của họ nêu trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Châu Đại T, Võ Thanh S đã khai toàn bộ hành vi khách quan của mình trong việc mua bán trái phép chất ma túy, nội dung về cơ bản phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao truy tố.

Bị cáo Nguyễn Vĩnh C không thừa nhận hành vi như nội dung bản cáo trạng cũng như bản kết luận điều tra, bị cáo khai không quen biết, không hỏi mua ma túy gì với bị cáo T; vào ngày 28/12/2021 bị cáo đi lấy tiền giùm cho Tuấn, bị cáo không cầm gói hàng trên tay như biên bản phạm tội quả tang đã nêu và bị cáo S cũng khai chưa đưa gói hàng cho bị cáo C.

Đối chiếu lời khai nhận các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Châu Đại T, Võ Thanh S, Nguyễn Vĩnh C tại Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa về cơ bản phù hợp với nhau; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Đây là vụ án mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng lớn, đặc biệt nghiêm trọng, mang tính chất xuyên quốc gia, nguồn ma túy được các đối tượng vận chuyển từ Lào đến Thành phố Hồ Chí Minh.

Minh tiêu thụ, từ ngày 19/12 đến ngày 28/12/2021. Nguyễn Văn T cùng với Nguyễn Châu Đại T và Võ Thanh S mua 70 bánh Heroine của đối tượng Chăn (Quốc tịch Lào) sau đó cất giấu tại chỗ ở của Võ Thanh S tại 350/21/37, Tổ 14, khu phố 4, phường An Phú Đông, Quận 12, TP. Hồ C Minh, đem bán được 05 bánh Heroine, còn lại 65 bánh chưa kịp tiêu thụ thì bị bắt giữ. Trong vụ án này, Nguyễn Văn T là người chủ mưu cầm đầu, câu kết, móc nối với người tên Chăn (quốc tịch Lào), theo thỏa thuận Chăn giao ma túy cho T tại Thành phố Hồ C Minh và ma túy được giấu trong bánh xe ô tô dự phòng để vận chuyển đến; T móc nối với Nguyễn Châu Đại T tại Thành phố Hồ C Minh để Đại T nhận ma túy từ người của Chăn vận chuyển đến, cất giấu và bán tại các tỉnh phía Nam; thực hiện chỉ đạo của Nguyễn Châu Đại T, Võ Thanh S là người trực tiếp nhận, cất giấu ma túy tại nơi ở, mang ma túy đi bán cho người mua theo chỉ đạo của bị cáo T và T.

Như vậy, với khối lượng chất ma túy đã cất giấu trái phép nhằm mục đích mua bán và hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Châu Đại T, Võ Thanh S phải chịu trách nhiệm hình sự đồng phạm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là heroin như sau:

- Bị thu giữ khi bắt quả tang ngày 28/12/2021 là 02 bánh heroin có khối lượng 700,1 gam;
- Mua bán ngày 22/12/2021 là 01 bánh heroin có khối lượng 344,97 gam;
- Mua bán ngày 24/12/2021 là 02 bánh heroin có khối lượng 689,94 gam;
- Và cất giấu tại chỗ ở của Võ Thanh S tại địa chỉ 350/21/37, Tổ 14, khu phố 4, phường An Phú Đông, Quận 12, Thành phố Hồ C Minh là 65 bánh heroin chưa kịp tiêu thụ;

Tổng khối lượng là 24.147,91 gam heroine.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Châu Đại T, Võ Thanh S đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Heroine,...có khối lượng 100 gam trở lên”, là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Vĩnh C không thừa nhận hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, nhưng căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T, lời khai của bị cáo Võ Thanh S, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28/12/2021, các chứng cứ dữ liệu điện tử như: các sim số điện thoại thu giữ được của bị cáo C, các sim số điện thoại trao đổi mua bán heroin với bị cáo T đã chứng minh được bị cáo C là người sử dụng, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ chứng cứ chứng minh được bị cáo Nguyễn Vĩnh C đã có hành vi vận chuyển trái phép: 02 bánh heroin có khối lượng 689,94 gam vào ngày 24/12/2021 và 02 bánh heroin có khối lượng 700,1 gam vào ngày bắt quả tang 28/12/2021, nên bị cáo Nguyễn Vĩnh C phải chịu trách nhiệm hình sự với hành vi vận chuyển trái phép 04 bánh heroine, tổng khối lượng 1.390,04 gam heroine.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Vĩnh C đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “Heroine,...có khối lượng 100 gam trở lên”, là tình

tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Châu Đại T, Võ Thanh S, Nguyễn Vĩnh C là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, hành vi mua bán, vận chuyển một lượng lớn ma túy phát tán ra xã hội là nguyên nhân chính làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy và tệ nạn xã hội khác tiếp theo như mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng ma túy..., gây ra vấn nạn về người nghiện ma túy và để lại hậu quả nặng nề cho xã hội. Các bị cáo đã thành niên, là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình, đã bị xử lý trách nhiệm hình sự về tội phạm ma túy, nhưng chỉ vì tham lam, háms lợi nhuận to lớn từ ma túy mang lại mà các bị cáo vẫn cố ý phạm tội bất chấp thủ đoạn, hậu quả mang lại cho xã hội, xem thường lợi ích cho cộng đồng. Với khối lượng ma túy mà các bị cáo mua bán, vận chuyển thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhất nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội, nhất là trong giai đoạn hiện nay tình trạng giới trẻ sử dụng ma túy đang gia tăng.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Châu Đại T đã bị kết án về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, nên lần phạm tội này của các bị cáo được xác định là “Tái phạm nguy hiểm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Các bị cáo Võ Thanh S và Nguyễn Vĩnh C đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này của các bị cáo được xác định là “Tái phạm”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong vụ án này, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Châu Đại T và Võ Thanh S là đồng phạm thực hiện hành vi mua bán ma túy 03 lần vào 03 ngày 22/12/2021, 24/12/2021 và 28/12/2021, nên hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”; bị cáo Nguyễn Vĩnh C thực hiện hành vi vận chuyển trái phép ma túy 02 lần vào 02 ngày 24/12/2021 và 28/12/2021, nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”, nên các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Châu Đại T, Võ Thanh S và Nguyễn Vĩnh C phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Châu Đại T và Võ Thanh S có thái độ khai báo rõ ràng, trong lời nói sau cùng có thể hiện sự hối cải, nên Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Châu Đại T và Võ Thanh S tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Nguyễn Văn T có thêm tình tiết: gia đình có công cách mạng, anh của

bị cáo được nhà nước tặng thưởng nhiều huân chương, huy chương trong kháng chiến, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Vĩnh C tuy không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng có khai báo tương đối rõ ràng, có thái độ hợp tác trong việc điều tra, nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Trong vụ án, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Châu Đại T, Võ Thanh S phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm, có sự bàn bạc, chỉ đạo, phân công vai trò nhưng không có câu kết, tổ chức chặt chẽ, trong đó: bị cáo T và T giữ vai trò chính và ngang nhau, bị cáo T là người giới thiệu đầu mối cung cấp, tiếp nhận thông tin giao nhận mua bán ma túy, bị cáo T là người thực hành tích cực tiêu thụ ma túy; bị cáo S giúp sức tích cực, đi nhận ma túy để cất giấu, phân chia ma túy và giao ma túy cho người mua theo chỉ đạo của bị cáo T và S. Bị cáo Nguyễn Vĩnh C phạm tội độc lập, nhưng có khối lượng ma túy rất lớn và nhiều lần vận chuyển trái phép chất ma túy.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Châu Đại T, Võ Thanh S và Nguyễn Vĩnh C mặc dù có tình tiết giảm nhẹ nêu trên nhưng phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm”, “Tái phạm nguy hiểm”; các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Châu Đại T, Võ Thanh S mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng đặc biệt lớn - 70 bánh Heroine, tổng khối lượng 24.147,91 gam, bị cáo Nguyễn Vĩnh C vận chuyển trái phép khối lượng ma túy rất lớn - 04 bánh Heroine, tổng khối lượng 1.390,04, thể hiện các bị cáo có thái độ bất chấp, xem thường pháp luật và không còn khả năng cải tạo, nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt cao nhất của khung hình bị áp dụng, loại bỏ các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng của hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 250, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Châu Đại T, Võ Thanh S và Nguyễn Vĩnh C có thể bị phạt bổ sung một khoản tiền, tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, khó có khả năng thi hành nên miễn cho các bị cáo.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao truy tố để xét xử đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Châu Đại T, Võ Thanh S và Nguyễn Vĩnh C về tội danh, khung hình phạt và điều luật truy tố là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; mức hình phạt đề nghị xử phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Châu Đại T, Võ Thanh S và Nguyễn Vĩnh C là có căn cứ nên được chấp nhận.

Lập luận nêu trên cũng là căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận quan điểm bào chữa, tranh luận, ý kiến và đề nghị của các luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Châu Đại T, Võ Thanh S và Nguyễn Vĩnh C.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Vật chứng là ma túy thu giữ của các bị cáo còn lại sau giám định là chất độc hại, cấm tuyệt đối sử dụng; các đồ vật, dụng cụ (dùng cất giấu ma túy, sử dụng ma túy...) không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy, cụ thể:

+ 01 (một) hộp niêm phong sau giám định kích thước khoảng 18,5cmX10cmX11,5cm, ký hiệu vụ số 393/1, trên niêm phong có chữ ký của Điều tra viên Bùi Minh Hiếu; Giám định viên Trần Thị Mai; đối tượng Võ Thanh S, Nguyễn Vĩnh C và hình dấu tròn màu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ C Minh. Bên trong niêm phong là 02 (hai) bánh Heroine có tổng khối lượng 700,1 gam (bảy trăm phẩy một gam) theo Kết luận giám định số 393/C09B ngày 07/01/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ C Minh;

+ 01 (một) thùng niêm phong sau giám định kích thước khoảng 55cmX40cmX34cm, ký hiệu vụ số 393/2, trên niêm phong có chữ ký của Điều tra viên Bùi Minh Hiếu, Giám định viên Trần Thị Mai, đối tượng Võ Thanh S và hình dấu tròn màu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ C Minh. Bên trong niêm phong là 65 (sáu mươi lăm) bánh Heroine có tổng khối lượng 22,4129 kg (hai mươi hai phẩy bốn nghìn một trăm hai mươi chín ki lô gam) theo Kết luận giám định số 393/C09B ngày 07/01/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ C Minh;

+ 02 (hai) thanh xà beng có kích thước khoảng 54,5 cm x 18 cm, bằng thép xoắn có một đầu dẹt, một đầu hình chữ “L”, dài 0,9 cm, có cấu tạo như búa đinh;

+ 01 (một) cưa cầm tay mini có lưỡi cưa dài 21,5cm;

+ 01 (một) lốp xe có các ký hiệu “265/70R16” và “BRIDGESTONE” bên má ngoài lốp xe có một lỗ khoét hình chữ nhật có kích thước khoảng 32cmX07cm.

- Đối với tài sản thu giữ của các bị cáo, qua điều tra xác định là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước, cụ thể:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng, kèm 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 0939608701;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng, model TA-1174, số imei 1: 352415900439229, kèm 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 0936460184;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen đã qua sử dụng, kèm 02 (hai) sim điện thoại có số thuê bao 0965213808 và 0989699311;

+ 02 (hai) thẻ sim điện thoại mạng mobifone, gồm: Sim có mã số 8401 2011 5090 3614 kiểm tra xác định có thuê bao 0703880675 và Sim có mã số 8401190851772322WD kiểm tra sim xác định số thuê bao 0784031179;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mi màu đen đã qua sử dụng, model: M1806E7TG, số Imei 1: 868931030349317; kèm 02 (hai) sim điện thoại có số thuê bao 0703585307, 0703702872;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, model: TA-1174, số Imei 1: 356613728988148, số Imei 2: 356613729988147; kèm 01 sim điện thoại có số thuê bao 0563277206;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh đã qua sử dụng, model A2484, số Imei: 357680880076318; kèm 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 0966923456;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng đã qua sử dụng, model: A1784, số Imei: 355349089865218 (điện thoại không có sim);

- Đối với tài sản khác thu giữ của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, qua điều tra xác định được là tài sản cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội thì trả lại cho bị cáo và chủ sở hữu hợp pháp, cụ thể:

+ Trả cho ông Vũ Đỗ Trường Hoàng Giang:

1. 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xanh đen, đã qua sử dụng, camera bị vỡ, kèm sim điện thoại số thuê bao 0904558954;

2. 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại xe Vario, màu trắng đen, xe đã qua sử dụng, biển kiểm soát 59G2-86933, số khung MH1JM5112LK682167, số máy JM51E1681866. Kèm (01) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 144413, do Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/12/2020;

3. 01 (một) thẻ ATM do Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) phát hành, số thẻ 4089 0410 0069 3895 mang tên VU DO TRUONG HOANG GIANG;

4. 01 (một) thẻ ATM do Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) phát hành, số thẻ 9704 0301 1748 7295 mang tên VU DO TRUONG HOANG GIANG.

+ Trả cho bà Nguyễn Thị Đoan T: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Vario màu đỏ, đen; xe đã qua sử dụng; số khung MH1KF4117LK993148; số máy KZR28-1; biển kiểm soát 59S3-391.22.

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 (một) chứng minh nhân dân số 187922928 mang tên Nguyễn Văn T do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 13/8/2018; 01 (một) giấy phép lái xe số 400198003167 mang tên Nguyễn Văn T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 16/4/2018; 01 (một) giấy phép lái xe số 400219001812 mang tên Nguyễn Văn T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 15/11/2021; 01 (một) giấy phép lái xe số 400208005098 mang tên Nguyễn Văn T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 28/7/2020; 01 (một) hộ chiếu số C8576145 mang tên Nguyễn Văn T do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 22/11/2019; 01 (một) giấy thông hành số NA-10654/19/BG/XNC mang tên Nguyễn Văn T do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 18/11/2019.

+ Trả lại cho ông Lê Công Quyền: 01 (một) chứng minh nhân dân số 182038439 mang tên Lê Công Quyền do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 10/6/2010; 01 (một) giấy phép lái xe số 400136020060 mang tên Lê Công Quyền sinh năm: 1976, nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Xóm 4, xã Diễn Hải, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An do Sở Giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 20/6/2013.

+ Trả cho ông Phan Công Tiến: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu XIAOMI màu đen đã qua sử dụng, model M2101K9AG, kèm sim có số thuê bao 0702909894.

+ Trả cho ông Nguyễn Bảo Kha:

1. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng, điện thoại bị nứt màn hình, kèm 02 sim có số thuê bao 0389430462 và 0779637976;

2. 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Suzuki Satria, màu đen, xe đã qua sử dụng, biển kiểm soát 59S3-334.94, số khung CGA1-ID219249, số máy MH8DL11AZJ219220, chủ sở hữu là Nguyễn Thị Thanh Loan, sinh năm: 1984, nơi thường trú: Số 169 Lê Quang Định, Phường 7, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) đầu ghi hình nhãn hiệu KB VISION màu đen, model KX-A7108SD6; S/N: 6J0F82FPAZCF204.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] - Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T tử hình, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Châu Đại T tử hình, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Châu Đại T để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt: bị cáo Võ Thanh S tử hình, về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo Võ Thanh S để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ vào điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh C tử hình, về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Vĩnh C để đảm bảo thi hành án.

Miễn khoản tiền phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Châu Đại T, Võ Thanh S và Nguyễn Vĩnh C.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) hộp niêm phong sau giám định kích thước khoảng 18,5cmX10cmX11,5cm, ký hiệu vụ số 393/1, trên niêm phong có chữ ký của Điều tra viên

Bùi Minh Hiếu; Giám định viên Trần Thị Mai; đối tượng Võ Thanh S, Nguyễn Vĩnh C và hình dấu tròn màu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ C Minh. Bên trong niêm phong là 02 (hai) bánh Heroine có tổng khối lượng 700,1 gam (bảy trăm phẩy một gam) theo Kết luận giám định số 393/C09B ngày 07/01/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ C Minh;

+ 01 (một) thùng niêm phong sau giám định kích thước khoảng 55cmX40cmX34cm, ký hiệu vụ số 393/2, trên niêm phong có chữ ký của Điều tra viên Bùi Minh Hiếu, Giám định viên Trần Thị Mai, đối tượng Võ Thanh S và hình dấu tròn màu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ C Minh. Bên trong niêm phong là 65 (sáu mươi lăm) bánh Heroine có tổng khối lượng 22,4129 kg (hai mươi hai phẩy bốn nghìn một trăm hai mươi chín ki lô gam) theo Kết luận giám định số 393/C09B ngày 07/01/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ C Minh;

+ 02 (hai) thanh xà beng có kích thước khoảng 54,5 cm x 18 cm, bằng thép xoắn có một đầu dẹt, một đầu hình chữ “L”, dài 0,9 cm, có cấu tạo như búa đinh;

+ 01 (một) cưa cầm tay mini có lưỡi cưa dài 21,5cm;

+ 01 (một) lốp xe có các ký hiệu “265/70R16” và “BRIDGESTONE” bên má ngoài lốp xe có một lỗ khoét hình chữ hình chữ nhật có kích thước khoảng 32cmX07cm.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã qua sử dụng, kèm 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 0939608701;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng, model TA-1174, số imei 1: 352415900439229, kèm 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 0936460184;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen đã qua sử dụng, kèm 02 (hai) sim điện thoại có số thuê bao 0965213808 và 0989699311;

+ 02 (hai) thẻ sim điện thoại mạng mobifone, gồm: Sim có mã số 8401 2011 5090 3614 kiểm tra xác định có thuê bao 0703880675 và Sim có mã số 8401190851772322WD kiểm tra sim xác định số thuê bao 0784031179;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Mi màu đen đã qua sử dụng, model: M1806E7TG, số Imei 1: 868931030349317; kèm 02 (hai) sim điện thoại có số thuê bao 0703585307, 0703702872;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, model: TA-1174, số Imei 1: 356613728988148, số Imei 2: 356613729988147; kèm 01 sim điện thoại có số thuê bao 0563277206;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xanh đã qua sử dụng, model A2484, số Imei: 357680880076318; kèm 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 0966923456;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng đã qua sử dụng, model: A1784, số Imei: 355349089865218 (điện thoại không có sim);

- Trả lại cho bị cáo và chủ sở hữu hợp pháp, cụ thể:

+ Trả cho ông Vũ Đỗ Trường Hoàng Giang:

1. 01 (một) điện thoại di động Iphone màu xanh đen, đã qua sử dụng, camera bị vỡ, kèm sim điện thoại số thuê bao 0904558954;

2. 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại xe Vario, màu trắng đen, xe đã qua sử dụng, biển kiểm soát 59G2-86933, số khung MH1JM5112LK682167, số máy JM51E1681866. Kèm (01) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 144413, do Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/12/2020;

3. 01 (một) thẻ ATM do Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) phát hành, số thẻ 4089 0410 0069 3895 mang tên VU DO TRUONG HOANG GIANG;

4. 01 (một) thẻ ATM do Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) phát hành, số thẻ 9704 0301 1748 7295 mang tên VU DO TRUONG HOANG GIANG.

+ Trả cho bà Nguyễn Thị Đoan T: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Vario màu đỏ, đen; xe đã qua sử dụng; số khung MH1KF4117LK993148; số máy KZR28-1; biển kiểm soát 59S3-391.22.

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Văn T: 01 (một) chứng minh nhân dân số 187922928 mang tên Nguyễn Văn T do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 13/8/2018; 01 (một) giấy phép lái xe số 400198003167 mang tên Nguyễn Văn T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 16/4/2018; 01 (một) giấy phép lái xe số 400219001812 mang tên Nguyễn Văn T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 15/11/2021; 01 (một) giấy phép lái xe số 400208005098 mang tên Nguyễn Văn T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 28/7/2020; 01 (một) hộ chiếu số C8576145 mang tên Nguyễn Văn T do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 22/11/2019; 01 (một) giấy thông hành số NA-10654/19/BG/XNC mang tên Nguyễn Văn T do Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an cấp ngày 18/11/2019.

+ Trả lại cho ông Lê Công Quyền: 01 (một) chứng minh nhân dân số 182038439 mang tên Lê Công Quyền do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 10/6/2010; 01 (một) giấy phép lái xe số 400136020060 mang tên Lê Công Quyền sinh năm: 1976, nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Xóm 4, xã Diễn Hải, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An do Sở Giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 20/6/2013.

+ Trả cho ông Phan Công Tiến: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu XIAOMI màu đen đã qua sử dụng, model M2101K9AG, kèm sim có số thuê bao 0702909894.

+ Trả cho ông Nguyễn Bảo Kha:

1. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng, điện thoại bị nứt màn hình, kèm 02 sim có số thuê bao 0389430462 và 0779637976;

2. 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Suzuki Satria, màu đen, xe đã qua sử dụng, biển kiểm soát 59S3-334.94, số khung CGA1-ID219249, số máy MH8DL11AZJ219220, chủ sở hữu là Nguyễn Thị Thanh Loan, sinh năm: 1984, nơi

thường trú: Số 169 Lê Quang Định, Phường 7, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 (một) đầu ghi hình nhãn hiệu KB VISION màu đen, model KX-A7108SD6; S/N: 6J0F82FPAZCF204.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2023/356 ngày 05/7/2023 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

[4] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án tử hình được quyền gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP. HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục Thi hành án dân sự; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (4)
- Bị cáo; (4)
- NCQLNVLQ; (6)
- Thi hành án hình sự; (4)
- Phòng PV06 - CA TP. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (35) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Đức Thụ

